

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/09/2023
V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh.
2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXX- ST ngày 16 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Chị Quách Thị Hằng, sinh năm: 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

*** Bị đơn:** - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Quách Thị Hằng trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2000 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hai vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh Đương, sinh ngày: 19/09/2000; Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày: 23/04/2002 và Nguyễn Út Tam, sinh ngày: 23/08/2013 hiện cháu Đương và Đăng đã trưởng thành có cuộc sống riêng, còn cháu Tam đang sống với chị. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân chị xin ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại chị và anh T đã sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu được tiếp tục nuôi

cháu Tam, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

** Bị đơn – Anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị Quách Thị Hằng xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2000 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hai vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh Dương, sinh ngày: 19/09/2000; Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày: 23/04/2002 và Nguyễn Út Tam, sinh ngày: 23/08/2013 hiện cháu Dương và Đăng đã trưởng thành có cuộc sống riêng, còn cháu Tam đang sống với chị Hằng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Hằng, đồng ý giao con chung là cháu Tam cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, Ngoài ra anh không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng; Giao con chung là cháu Nguyễn Út Tam, sinh ngày: 23/08/2013 cho chị Quách Thị Hằng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Quách Thị Hằng không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Quách Thị Hằng và bị đơn là anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất anh chị cùng chung sống với nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T sống với nhau vào năm 2000 là hoàn toàn có thật, điều này đã được chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T không có đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận nên không công nhận chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T có 03 người con chung gồm Nguyễn Minh Dương, sinh ngày: 19/09/2000; Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày: 23/04/2002 và Nguyễn Út Tam, sinh ngày: 23/08/2013 hiện cháu

Đương và Đăng đã trưởng thành có cuộc sống riêng, còn cháu Tam đang sống với chị Hằng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Đương và cháu Đăng đã trưởng thành và có cuộc sống riêng; Cháu Tam đang ở ổn định với chị Hằng, chị Hằng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và đó cũng là nguyện vọng của cháu Tam xin được tiếp tục sống chung với mẹ nên tiếp tục giao con cho chị Quách Thị Hằng nuôi dưỡng là hoàn toàn cần thiết và hợp tình hợp lý. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Quách Thị Hằng không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T xác định tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Quách Thị Hằng và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Út Tam, sinh ngày: 23/08/2013 cho chị Quách Thị Hằng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Quách Thị Hằng không yêu cầu; Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị Hằng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Quách Thị Hằng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011499 ngày 26/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam

